

Số: 07 /2007 /QĐ-BTTTT
2007

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin vô tuyến cố định và lưu động mặt đất của Việt Nam trong dải tần 406,1-470MHz.

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Pháp lệnh Bu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định 24/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Quyết định 336/2005/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin vô tuyến cố định và lưu động mặt đất của Việt Nam trong dải tần 406,1-470MHz với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy hoạch này được áp dụng cho các hệ thống thông tin vô tuyến cố định và lưu động mặt đất của Việt Nam trong dải tần 406,1-470MHz.

2. Nội dung

Quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin vô tuyến cố định và lưu động mặt đất của Việt Nam trong dải tần 406,1-470MHz như sau:

LƯU ĐỘNG MẶT ĐẤT CÓ ĐỊNH	VÔ TUYẾN ĐỊNH VỊ	LƯU ĐỘNG MẶT ĐẤT CÓ ĐỊNH	LƯU ĐỘNG MẶT ĐẤT CÓ ĐỊNH	LƯU ĐỘNG MẶT ĐẤT CÓ ĐỊNH	LƯU ĐỘNG MẶT ĐẤT (CDMA-BR) CÓ ĐỊNH	LƯU ĐỘNG MẶT ĐẤT CÓ ĐỊNH	(CDMA-BT) LƯU ĐỘNG MẶT ĐẤT CÓ ĐỊNH	LƯU ĐỘNG MẶT ĐẤT CÓ ĐỊNH
406,1	430	440	445	450	453,08	457,37	463,08	467,37
								470

- 2.1.** 406,1- 430MHz, 450-453,08MHz, 457,37-463,08MHz, 467,37-470MHz: Dành cho các hệ thống thông tin vô tuyến điện cố định, lưu động mặt đất có khoảng cách kênh 12,5kHz hoặc 25kHz (Các hệ thống sử dụng tần số trong đoạn băng tần 467,37-470MHz phải chấp nhận nhiễu do phát xạ ngoài băng đúng tiêu chuẩn của kênh truyền hình 21 gây ra).
- 2.2.** 430-440MHz: Dành cho nghiệp vụ vô tuyến định vị.

2.3. 440-445MHz và 445-450MHz: Dành cho các hệ thống vi ba ít kênh và các hệ thống thông tin vô tuyến điện cố định, lưu động mặt đất có khoảng cách kênh 12,5kHz hoặc 25kHz, khoảng cách thu- phát 5MHz nhưng không hạn chế sử dụng cho các hệ thống cố định, lưu động mặt đất có khoảng cách kênh 12,5kHz hoặc 25kHz sử dụng 1 tần số.

2.4. 453,08-457,37MHz và 463,08-467,37MHz: Dành cho các hệ thống thông tin vô tuyến lưu động mặt đất và các hệ thống mạch vòng vô tuyến nội hạt (WLL) sử dụng công nghệ CDMA.

BT= Base station transmit segment (Đoạn tần số phát của trạm gốc)

BR= Base station receive segment (Đoạn tần số thu của trạm gốc)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Các hệ thống thông tin vô tuyến điện đang sử dụng tần số không đúng mục đích được qui định trong Quy hoạch này phải chuyển đổi tần số cho phù hợp với Quy hoạch.

3.2. Thời hạn chuyển đổi:

3.2.1. Trường hợp thiết bị có khả năng điều chỉnh tần số theo Quy hoạch mà không cần kinh phí chuyển đổi, tổ chức, cá nhân phải chuyển đổi tần số của thiết bị ngay sau khi Quy hoạch có hiệu lực.

3.2.2. Trường hợp thiết bị không có khả năng điều chỉnh tần số theo Quy hoạch hoặc thiết bị có khả năng điều chỉnh tần số nhưng cần kinh phí chuyển đổi, tổ chức, cá nhân phải chuyển đổi tần số của thiết bị trong thời hạn không quá 5 năm kể từ ngày Quy hoạch có hiệu lực đối với các đoạn băng tần 457,02-457,37MHz và 467,02-467,37MHz, và trong thời hạn không quá ngày 15 tháng 02 năm 2010 đối với các đoạn băng tần còn lại. Kinh phí chuyển đổi được thực hiện theo qui định của pháp luật.

3.3. Cục Tần số vô tuyến điện chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy hoạch này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 02/2005/QĐ-BBCVT ngày 17 tháng 1 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc phê duyệt Quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin vô tuyến cố định và lưu động mặt đất của Việt Nam trong dải tần 406,1-470MHz.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Nh điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc T.U;
- Ủy ban tần số VTĐ;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Công báo;
- Website Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lu VT, TS.

(Đã ký)

Lê Doãn Hợp